

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4.88. /TB-THADS.KV8

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 01/02/2024 của TAND thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là TAND Khu vực 5 – Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số 79/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2024 của Chi cục THADS thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng THADS Khu vực 5 – Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1127/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 59/QĐ-CCTHADS ngày 13/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long).

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Do đương sự không thỏa thuận được giá và tổ chức thẩm định giá, Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long, địa chỉ: Khu phố 2, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án. Tài sản xử lý, như sau:

Tài sản kê biên gồm:

1/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 64, diện tích 3730.0m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, sổ vào sổ cấp Giấy số: H01328 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

2/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 262, tờ bản đồ số 64, diện tích 2629.5m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01326 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

3/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 64, diện tích 2244.9m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01325 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

4/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 259, tờ bản đồ số 64, diện tích 3513.9m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01331 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

5/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 64, diện tích 3002.6m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02312 cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

6/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 263, tờ bản đồ số 64, diện tích 7568.3m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01970 cấp ngày 08 tháng 01 năm 2008.

* Tài sản gắn liền trên đất: Nhà lá có diện tích 81.39m², có kết cấu: cột bê tông, nền lát gạch, mái lá, vách lá; Một phần nhà kho có diện tích 65.05m², có kết cấu: móng, cột, bê tông cốt thép, vách tôn + 1 vách tường, nền xi măng, không trần, mái tôn, không vách ngăn.

7/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 64, diện tích 6813.3m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01048 cấp ngày 01 tháng 8 năm 2011.

8/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 64, diện tích 3770.3m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH00599 cấp ngày 21 tháng 10 năm 2010.

9/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 267, tờ bản đồ số 64, diện tích $698.5m^2$, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH00600 cấp ngày 21 tháng 10 năm 2010.

* Tài sản gắn liền trên đất: Một phần nhà kho có diện tích $183.56m^2$, có kết cấu: móng, cột, bê tông cốt thép, vách tôn + 1 vách tường, nền xi măng, không trần, mái tôn, không vách ngăn.

10/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 64, diện tích $9312.4m^2$, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH00938 cấp ngày 26 tháng 4 năm 2011.

* Tài sản gắn liền trên đất: Nhà nấu ăn có diện tích $21.28m^2$, có kết cấu: mái che nấu ăn, nền xi măng, mái tôn; Một phần nhà gạch có diện tích $146.30m^2$, có kết cấu: móng, cột, bê tông cốt thép, tường xây gạch 10cm, trần ván ép, hoàn thiện sơn nước, nền lát gạch ceramic, không vách ngăn, mái tôn tráng kẽm.

11/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 257, tờ bản đồ số 64, diện tích $3869.9m^2$, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH02737 cấp ngày 16 tháng 10 năm 2014.

12/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 390, tờ bản đồ số 65, diện tích $853.8m^2$, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01332 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

13/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 356, tờ bản đồ số 65, diện tích $1690.6m^2$, mục đích sử dụng: đất trồng lúa và tài sản gắn liền với đất - tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01327 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.



14/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 389, tờ bản đồ số 65, diện tích 855.7m^2 , mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01333 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

15/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 391, tờ bản đồ số 65, diện tích 3950.4m^2 , mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02474 cấp ngày 12 tháng 5 năm 2009.

16/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 392, tờ bản đồ số 65, diện tích 918.9m^2 , mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02472 cấp ngày 12 tháng 5 năm 2009.

17/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ số 65, diện tích 855.1m^2 , mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02473 cấp ngày 12 tháng 5 năm 2009.

18/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 419 (thửa đất số 352-1 có diện tích 88.0m^2 và thửa đất số 442-1 có diện tích 104.5m^2), tờ bản đồ số 65, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01329 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

* Thửa đất số 352-1 có 24.5m^2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ; thửa đất số 442-1 có 50.3m^2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ.

19/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 420 (thửa đất số 357-1 có diện tích 269.4m^2), tờ bản đồ số 65, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H01330 cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006.

20/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 68, diện tích 11566.1m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02216 cấp ngày 19 tháng 9 năm 2008.

21/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 68, diện tích 3153.4m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02272 cấp ngày 28 tháng 10 năm 2008.

22/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 68, diện tích 6269.2m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02480 cấp ngày 29 tháng 5 năm 2009.

23/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 68, diện tích 9665.3m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02405 cấp ngày 26 tháng 3 năm 2009.

24/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 68, diện tích 10174.2m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02311 cấp ngày 26 tháng 3 năm 2009.

25/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 68, diện tích 4456.8m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01133 cấp ngày 25 tháng 8 năm 2011.

26/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 68, diện tích 4458.3m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01509 cấp ngày 28 tháng 3 năm 2012.



27/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 68, diện tích 2352.2m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01496 cấp ngày 20 tháng 3 năm 2012.

28/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 68, diện tích 8257.4m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01498 cấp ngày 20 tháng 3 năm 2012.

29/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 68, diện tích 489.0m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01494 cấp ngày 20 tháng 3 năm 2012.

30/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 68, diện tích 5428.5m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01469 cấp ngày 08 tháng 3 năm 2012.

31/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 68, diện tích 2151.6m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc Thanh, số vào sổ cấp Giấy số: H02383 cấp ngày 20 tháng 3 năm 2009.

32/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 68, diện tích 3247.8m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH02737 cấp ngày 16 tháng 10 năm 2014.

33/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 68, diện tích 3084.8m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, số vào sổ cấp Giấy số: CH01132 cấp ngày 25 tháng 8 năm 2011.

34/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 68, diện tích 179.8m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, tọa lạc tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh Duy, sổ vào sổ cấp Giấy số: CH01436 cấp ngày 01 tháng 02 năm 2012.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;
2. Hồ sơ năng lực (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu và các giấy tờ khác có liên quan...*).
3. Biểu phí thẩm định giá.
4. Các tài liệu chứng minh số lượng thẩm định giá viên.
5. Hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản thông báo thẩm định.

* **Lưu ý:** Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin hồ sơ đã cung cấp. Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 02 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 03 tháng 10 năm 2025 (Trong giờ hành chính).

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long, địa chỉ: Khu phố 2, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản trên địa bàn tỉnh biết để nộp hồ sơ đăng ký theo qui định./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Trưởng Phòng THADS Khu vực 8 (báo cáo);
- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**
Nguyễn Văn Cảnh